**MA TRẬN , BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Đọc hiểu** | 1. Truyện  ( truyện ngắn). | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
|  |
| . |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Viết** | 1. Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | **40** |
|  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | 15 | 5 | 25 | 15 | 0 | 30 | 0 | 10 |  |
| **Tỉ lệ %** | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **60%** | |  | | **40%** | |  | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương / Chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện  ( truyện ngắn). | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, bối cảnh, cốt truyện, tình huống, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong truyện, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết được các loại câu phân theo mục đích nói và các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được thái độ, tình cảm của người kể chuyện.  - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và đa tuyến.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ,  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của mốt số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng văn bản.  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của văn bản sau khi đọc văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | Viết | Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện | **Nhận biết:**  -Viết được một bài văn phân tích một tác phẩm truyện -Biết trình bày rõ ràng bố cục của một bài tập làm văn phân tích.  **Thông hiểu:**  Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ cảm nhận của mình về tác phẩm đó.  **Vận dụng:** Kĩ năng phân tích, trình bày cảm nhận.  **Vận dụng cao:** Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. |  |  |  | 1TL |
|  | Tổng |  |  | 3TN | 5TN | 2TL | 1TL |
|  | Tỉ lệ % |  |  | **15%** | **25%** | **20%** | **40%** |
|  | Tỉ lệ chug |  |  |  | **60%** |  | **40%** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề)*

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khoẻ và chắc mẩy.

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn.

Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004 trang 12)

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

A.Tự sự B.Miêu tả C. Nghị luận D. Biểu cảm

**Câu 2.** Câu chuyện trên có mấy nhân vật ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 3**: Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

A, Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

**Câu 4.** Cụm từ *“chết dần chết mòn”* trong câu là:

1. Thành ngữ B. Tục ngữ C. Ca dao D. Vè

**Câu 5.** Người kể chuyện có thái độ như thế nào với hạt lúa thứ nhất?

1. Đồng tình B. Băn khoăn C. Ngợi ca D. Phê phán

**Câu 6.** Trong câu chuyện trên, khi được ông chủ mang gieo xuống đất hạt lúa thứ hai có tâm trạng gì?

1. Buồn bã B. Lo lắng C. Sung sướng D. Đắn đo

**Câu7.**Xét về mục đích nói, câu văn*“Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó.”* thuộc kiểu câu gì?

1. Câu nghi vấn B. Câu cầu khiến C.Câu cảm thán D.Câu trần thuật

**Câu 8.** Ý nào dưới đây diễn đạt đúng nhất nghĩa của cụm từ “chết dần chết mòn” trong văn bản trên ?

A. Điêu đứng vì hoàn cảnh khó khăn

B. Héo hắt, tàn lụi dần không còn sức sống

C. Không còn sức sống vì lâm vào hoàn cảnh khó khăn

D. Buồn chán, bế tắc không có lối thoái

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích sau: Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi"..

**Câu 10.** Bài học cuộc sống tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện trên là gì? Vì sao? (Trình bày bằng một đoạn văn từ 4-5 câu)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích văn bản “ ***Lặng lẽ Sa Pa”***- Nguyễn Thành Long.

**HD CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**Phần I** : **Đọc hiểu ( 6,0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | A | 0,5 |
| 2 | C | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | C | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | B | 0,5 |
| 9 | - Chỉ ra được biện pháp tu từ nhân hóa khi xây dựng nhân vật hai hạt lúa.  - Nêu được ý nghĩa, tác dụng của biện pháp tu từ  *(Biện pháp tu tư nhân hóa làm cho hai hạt lúa trở nên sống động, gần gũi có suy nghĩ, hành động , tính cách như con người)* | 1,0 |
| 10 | Đảm bảo hình thức và dung lượng đoạn văn  - Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy một cách hợp lí, thuyết phục.  Gợi ý:  + Sống phải có trách nhiệm, không nên ích kỉ, an phận, ngại khó khăn, gian khổ , không thể giữ mình trong một vỏ bọc khép kín.  + Trong cuộc sống cần phải can đảm biết chấp nhận những khó khăn, thử thách để trưởng thành. | 1,0 |
| II |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm truyện..*  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: cảm nhận về một tác phẩm truyện. | 0,25 |
|  |  | c. Triển khai vấn đề theo các ý sau:  - Mở bài: Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả),, nêu ý kiến khái quát về tác phẩm.  - Thân bài:Trình bày theo các luận điểm về vẻ đẹp nhân vật trong tác phẩm truyện.  - Anh thanh niên là người có lý tưởng sống cao đẹp,yêu nghề, luôn gắn bó với công việc  - Luôn tạo cho mình một cuộc sống có ý nghĩa giũa thiên nhiên, nuôi gà, trồng rau, đọc sách…  - Cởi mở, hiếu khách, chu đáo với tất cả mọi người.  -Anh thanh niên còn là con người chân thành, khiêm tốn.  - Đánh giá, nhận xét, so sánh…  + Nêu chủ đề của tác phẩm.  + Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm.  - Kết bài: Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. | 2,5 |
|  |  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
|  |  | e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ | 0,5 |